

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn San

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Đoàn Thị Thuý Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Việt H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm H, xã Y, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp trước khi bị bắt: Nguyên trưởng phòng tư pháp UBND huyện Y cũ; Chức vụ Đảng, Chính quyền: Là Đảng viên Đ2, bí thư Chi bộ Thanh tra, tư pháp, Đảng bộ huyện Y. Ngày 16/01/2025 Huyện ủy Y ra quyết định số 4729/QĐ-HU đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Nguyễn Việt H; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hồng S và bà: Phùng Thị C (đã chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị Thu H1 và có 02 con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số B, tổ A đường H, phường T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động hợp đồng tại Chi cục T10, Y; con ông Nguyễn Đình C1 và bà Dương Thị X (đã chết); gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ tư; chồng là Lê Văn Đ và có 02 con con lớn

sinh năm 2008 con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Họ và tên: Phạm Mạnh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm H, X, xã Y, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên là Công an huyện Y cũ; Chức vụ Đảng, Chính quyền: Là Đảng viên Đ2, Đảng bộ Công an huyện Y. Ngày 09/01/2025 Huyện ủy Y cũ ra Quyết định số 4714/QĐ-HU khai trừ ra khỏi Đảng đối với Phạm Mạnh T; con ông Phạm Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị H1; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 26/4/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh (có mặt).

4. Họ và tên: Phạm Xuân T1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình ; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn T2 và bà Vũ Thị H2; gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Họ và tên: Hà Đăng T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn H, phường H, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Đại học; quốc tịch: Việt Nam ; dân tộc: Kinh ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, Chính quyền: Là Đảng viên Đ2, Chi bộ thôn H, Đảng bộ xã N cũ (Nay là Đảng bộ phường H) đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 01-QĐ/UBKT ngày 01/8/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng bộ phường H; con ông Hà Đăng Q và bà Hoàng Thị C2; gia đình có 05 anh chị em bị cáo là con thứ năm; vợ là Vũ Thị Hoài N và có 02 con, con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Họ và tên: Nguyễn Xuân C3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động hợp đồng; con ông Nguyễn Xuân S1 và bà Trần Thị S2; gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ hai; vợ là Đinh Thị T4 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019 con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Họ và tên: Đinh Xuân D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn N1 và bà Nguyễn Thị N2; gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đoàn Thi

H3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005 con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	
		Trước sáp nhập	Sau sáp nhập
1	Vũ Thúy Nga	Tổ 18, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Tổ 18, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
2	Phạm Thanh Liêm	Xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
3	Tạ Ngọc Huế	Tổ dân phố Phú Thịnh, Yên Thịnh, Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	tổ dân phố Phú Thịnh, Xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
4	Lê Văn Xinh	xóm Phú Mỹ, xã Yên Phong, huyện Yên Mô	Xóm Phú Mỹ, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình
5	Tạ Đình Công	Xóm 5, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô	Xóm 5, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
6	Phùng Văn Bình	Thôn Hảo Nho, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Thôn Hảo Nho, xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
7	Mai Văn Tâm	Thôn Cầu Mễ, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô	Thôn Cầu Mễ, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
8	Vũ Thị Tuyết	Xóm 3, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô	Xóm 3, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
9	Lê Thị Hà Phương	Phố 8, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình	Phố 8, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
10	Phạm Văn Ngọc	Xóm Đông Trại, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô	Xóm Đông Trại, Xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
11	Phạm Chí Đức	Thôn Thạch Tác, phường Ninh Mỹ, TP Hoa Lư, Ninh Bình	Thôn Thạch Tác, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

12	Nguyễn Mạnh Hùng	Phố Đại Phong, phường Nam Bình, TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phố Đại Phong, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
13	Nguyễn Thu Hiền	Phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phố Tân Thịnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
14	Trần Thị Thùy Linh	Số 59, ngõ 463, đường Lê Thái Tổ, phường Nam Thành, TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 59, ngõ 463, đường Lê Thái Tổ, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
15	Phạm Thị Thùy Linh	Thôn Trường Sơn, xã Trường Yên, Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Thôn Trường Sơn, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
16	Vũ Văn Tuấn	Phố Phúc Trì, phường Nam Thành, TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phố Phúc Trì, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
17	Nguyễn Thị Hương	Thôn Áng Ngũ, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Thôn Trường An, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
18	Đinh Thị Thu Ngọc	Thôn 4A, xã Đông Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Thôn 4A, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình
19	Phạm Văn Chín	Thôn 7, Đông Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Thôn 7, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình
20	Vũ Trung Dũng	Tổ 3, phường Tân Bình, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Tổ 3, phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình
21	Đỗ Thị Thảo	Tổ 3, phường Trung Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Tổ 3, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình
22	Hoàng Bá Kiên	Số 100, đường Ngô Văn Sở, tổ 14, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Số 100, đường Ngô Văn Sở, tổ 14, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
23	Nguyễn Minh Vỹ	Số 02, ngõ 10, Hoàng Quốc Việt, tổ 18, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Số 02, ngõ 10, Hoàng Quốc Việt, tổ 18, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
24	Chu Văn Nam	Tổ 11, phường Tân Bình, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Tổ 11, phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình

25	Bùi Văn Quy	Thôn đồi Chàng, xã Sơn Lai, huyện Nho Quan	Thôn đồi Chàng, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
26	Tổng Văn Sơn	Xóm 11, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Xóm 11, xã Khánh Nhạc, tỉnh Ninh Bình
27	Phạm Văn Quyến	Xóm 9, xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Xóm 9, xã Khánh Trung, tỉnh Ninh Bình
28	Phạm Văn Thành	Xóm 7, Nam Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Xóm 7, Nam Cường, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình
29	Trịnh Xuân Dương	Khánh Mậu, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Xã Khánh Hội, tỉnh Ninh Bình
30	Nguyễn Văn Trình	Thôn 7, xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Thôn 7, xã Khánh Trung, tỉnh Ninh Bình
31	Trịnh Duy Cường	Thôn Bò Vi, thị trấn Yên Thịnh – huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Thôn Bò Vi, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
32	Trương Văn Trang	Thôn Đông Lộc, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Thôn Đông Lộc, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình
33	Tạ Đình Công	Xóm 5, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 5, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
34	Phạm Minh Thiểu	Xóm 4, xã Đông Sơn, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 4, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
35	Nguyễn Quốc Khánh	Số nhà 11, ngõ 824 đường Ninh Tồn, phố Phúc Trung, phường Ninh Phúc, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số nhà 11, ngõ 824 đường Ninh Tồn, phố Phúc Trung, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
36	Nguyễn Tuấn Long	Phố 12, phường Vân Giang – Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phố 12, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
37	Trương T. Thuỳ Linh	Phố Phúc Ninh, phường Phúc Thành – Tp Hoa Lư - tỉnh Ninh Bình	Phố Phúc Ninh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

38	Vũ Trung Kiên	Số 18 đường Phạm Thận Duật, phường Bích Đào, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 18 đường Phạm Thận Duật, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
39	Nguyễn Quang Định	Số 14, ngõ 148 đường Xuân Thành, phố Tân Trung, Tân Thành, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 14, ngõ 148 đường Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
40	Phạm Chí Đức	Thôn Thạch Tác, phường Ninh Mỹ, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Thôn Thạch Tác, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
41	Nguyễn Hữu Hiệp	Phố 12, phường Đông Thành, Tp Ninh Bình	Phố 12, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
42	Phạm Văn Đồng	Phố Phúc Thắng, phường Vân Giang, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phố Phúc Thắng, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
43	Nguyễn Trung Kiên	Số 1, ngõ 234 đường 30/6 Bạch Đằng, phường Nam Thành, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 1, ngõ 234 đường 30/6 Bạch Đằng, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
44	Nguyễn Văn Hoà	Thôn Trường Xuân, xã Trường Yên, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Thôn Trường Xuân, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
45	Nguyễn Văn Hoàn	Số 955 phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 955 phố Phúc Thịnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
46	Đinh Văn Tấn	Số 11, đường Nam Thành, phố Phúc Trục, phường Vân Giang – Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 11, đường Nam Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
47	Nguyễn Tuấn Long	Phường Vân Giang – Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
48	Phạm T. Thanh Thuỷ	Số 203 đường Nguyễn Văn Cừ, phố Phú Xuân, phường Nam Bình, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Số 203 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
49	Đinh Tiến Dũng	Xã Yên Bình, huyện Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
50	Nguyễn Văn Tiến	Tổ 3, phường Tân Bình, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình

51	Nguyễn Xuân Tiến	Tổ 5, phường Tây Sơn, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Tổ 5, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
52	Nguyễn Đức Thuận	Tổ 7, phường Tây Sơn, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Tổ 7, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
53	Lê Hồng Phú	Số 7 ngõ 64 đường Voi Phục, tổ 3 phường Trung Sơn, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Số 7 ngõ 64 đường Voi Phục, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình
54	Trần Quốc Đoan	Số 261, đường Quang Trung, tổ 9 phường Trung Sơn, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Số 261, đường Quang Trung, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình
55	Lê Trọng Hiếu	Thôn Tân Nhuận, xã Quang Sơn, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Thôn Tân Nhuận, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
56	Đinh Thuỳ Dương	Tổ 19, phường Bắc Sơn, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Tổ 19, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
57	Vũ Thị Hiền	Tổ 9, phường Bắc Sơn, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
58	Đinh T. Thu Phương	Số 20, ngõ 16, tổ 9, phường Bắc Sơn, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Số 20, ngõ 16, tổ 9, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
59	Phạm Văn Hùng	Thôn Nhân Phẩm, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Thôn Nhân Phẩm, xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
60	Nguyễn Văn Cường	Xã Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
61	Nguyễn Văn Nam	Thôn Cổ Đà, xã Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Thôn Cổ Đà, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
62	Phạm Văn An	TDP số 6, thị trấn Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	TDP số 6, thị trấn Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
63	Lê Hữu Lý	Xóm Đông, xã Yên Hưng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm Đông, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
64	Nguyễn Duy Tân	Xóm 5A, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 5A, xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình

65	Lê Ngọc Hùng	Xã Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
66	Lê Văn Xuân	Thôn Hoàng Kim, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Thôn Hoàng Kim, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình
67	Nguyễn Đức Hùng	Thôn Hồng Phong, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Thôn Hồng Phong, xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
68	Nguyễn Nam Điền	Xóm 7 Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, huyện Ninh Bình	Xóm 7 Đồng Nhân, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
69	Nguyễn Văn Đức	Xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xã Đồng Thái, tỉnh Ninh Bình
70	Đào Hoàng Huấn	Xóm 12, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 12, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
71	Phạm Ngọc Tú	Xóm 8, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 8, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
72	An Viết Điện	Xóm 4, Đồng Phú, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 4, Đồng Phú, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
73	Nguyễn Văn Nguyên	Xóm Trung Yên, xã Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm Trung Yên, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
74	Bùi Văn Đồng	Xóm 5 Bình Khang, xã Khánh Thượng – Yên Mô – Ninh Bình	Xóm 5, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
75	Đinh Văn Quân	Xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình
76	Trần Văn Hùng	Xóm 5, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 5, xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
77	Phạm Thế Hùng	Xóm 8, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, huyện Ninh Bình	Xóm 8, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
78	Trịnh Văn Cường	Số 76 ngõ 12 đường Thanh Niên, xã Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Số 76 ngõ 12 đường Thanh Niên, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

79	Phùng Văn Bình	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
80	Lê Thị Hà Phương	Phường Đông Thành, Tp Ninh Bình	Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
81	Tạ Văn Lịch	Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
82	Mai Văn Tâm	Thôn Cầu Mễ, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Thôn Cầu Mễ, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình
83	Vũ Trung Dũng	Tổ 7, phường Tân Bình, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Tổ 7, phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình
84	Đinh Tiến Dũng	TDP Ghềnh, phường Yên Bình, Tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	TDP Ghềnh, phường tỉnh Ninh Bình
85	Nguyễn Anh Tuấn	Số 12 Thúy Sơn, phường Vân Giang, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 12 Thúy Sơn, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
86	Phạm Thanh Liêm	Xóm 3, Đông Sơn, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 3, Đông Sơn, xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
87	Phạm Văn Hiếu	Xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình
88	Dương Văn Hải	TDP Hưng Thượng, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	TDP Hưng Thượng, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
89	Nguyễn Văn Ánh	Xóm Trung Liên Phương, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm Trung Liên Phương, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình
90	Nguyễn Đức Trung	Thôn Thổ Hoàng, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Thôn Thổ Hoàng, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
91	Lã Công Khương	Xóm Bắc, xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm Bắc, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
92	Vũ Văn Dung	Xóm 2 Hồng Thắng, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Xóm 2, xã Yên Mạc tỉnh Ninh Bình

93	Nguyễn Hoàng Điệp	Thôn Trường Xuân, xã Trường Yên, Tp Hoa Lư tỉnh Ninh Bình	Thôn Trường Xuân, Tp Hoa Lư tỉnh Ninh Bình
94	Lê Thị Phụng	Số 26 Đào Duy Từ, phố 11 Đông Thành, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 26 Đào Duy Từ, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
95	Phạm Văn Đồng	Phố Phúc Thắng, phường Vân Giang, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phố Phúc Thắng, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
96	Đoàn Hoàng Giang	Số 382 Ngô Gia Tự, phường Nam Bình, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Số 382 Ngô Gia Tự, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
97	An Thanh Hiếu	Phố Phúc Thiện, phường Phúc Thành, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phố Phúc Thiện, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
98	Nguyễn Văn Cương	Đoài Hạ, phường Ninh Phúc, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Đoài Hạ, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa các bị cáo có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt gồm ông Ta Đình C4, Phạm Ngọc T5, Lê Hữu L1, Trương Văn T6, còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt H, là Trưởng phòng Tư pháp UBND huyện Y (cũ). Từ ngày 12/03/2020, Phòng Tư pháp UBND huyện Yên Mô có chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong đó có nhiệm vụ chứng thực bản sao giấy, chữ ký và chứng thực hợp đồng. Theo quy định việc chứng thực hợp đồng mua bán tài sản bên mua, bên bán phải trực tiếp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện xuất trình căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký xe, hợp đồng giao dịch mua bán xe ô tô, giấy tờ xác nhận tình trạng hôn nhân ... Cán bộ tiếp nhận tiến hành kiểm tra nội dung hợp đồng và yêu cầu các bên ký vào hợp đồng mua bán trước sự chứng kiến của cán bộ tiếp nhận hồ sơ. Sau đó cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm soạn thảo lời chứng chuyên cùng hợp đồng mua bán trình Trưởng phòng tư pháp ký chứng thực, đóng dấu, vào sổ lấy số chứng thực và thu lệ phí 50.000 đồng/01 hợp đồng.

Nắm bắt được nhu cầu của nhiều người mua xe ô tô cũ muốn đổi đăng ký xe, cấp lại biển số thì phải làm chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô, cuối năm 2022

Nguyễn Việt H đã bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Thị Kim L là lao động hợp đồng tại Chi cục T10, Y (cũ) nội dung: Nguyễn Thị Kim L liên hệ, tiếp nhận thông tin của bên mua và bên bán như căn cước công dân, đăng ký, đăng kiểm, giấy tờ liên quan đến tình trạng hôn nhân ... Sau đó soạn thảo hợp đồng mua bán xe ô tô, lời chứng theo hướng dẫn của Nguyễn Việt H; in ra và chuyển cho Nguyễn Việt H. Nguyễn Việt H tự điền số chứng thực, ký và đóng dấu chức danh Trưởng phòng Tư pháp, hoàn thiện việc chứng thực hợp đồng không cần bên mua, bên bán đến trực tiếp ký. Cả hai thống nhất, mỗi hợp đồng được chứng thực, Nguyễn Thị Kim L sẽ thu 500.000 đồng/01 hợp đồng và chuyển lại cho H 250.000 đồng/1 hợp đồng, số tiền này cả hai bỏ ngoài sổ sách, chi tiêu cá nhân, không nộp lệ phí vào ngân sách Nhà nước. Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 11 năm 2024, thông qua Phạm Mạnh T là cán bộ Đội CSGT Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình (cũ); Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D là những người làm nghề chà số máy, số khung, bán bảo hiểm xe ô tô, Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L đã nhận hối lộ tổng số tiền 45.000.000 đồng để chứng thực không 89 hợp đồng mua bán xe ô tô. Cụ thể như sau:

1. Phạm Mạnh T là cán bộ Đội CSGT Công an huyện Y (cũ) phụ trách công tác quản lý, đăng ký xe ô tô nhận hối lộ số tiền 22.018.000 đồng từ 23 người, đưa cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L số tiền 10.200.000 đồng để chứng thực “không” 20 hợp đồng mua bán xe ô tô và làm nhanh thủ tục đăng ký xe cho 20 người dân.

Phạm Mạnh T là cán bộ được điều động về công tác tại Công an huyện Y từ tháng 09/2018, được phân công nhiệm vụ tại Đội CSHS Công an huyện. Tháng 04/2019, T được điều động đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Y. Tháng 05/2021, Công an huyện Y được phân cấp đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Phạm Mạnh T được giao nhiệm vụ làm công tác Đăng ký, cấp biển số xe trên địa bàn huyện Y. Phạm Mạnh T có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (xe ô tô và xe mô tô), lập quản lý hồ sơ đăng ký xe.

Quá trình thực hiện công việc, Phạm Mạnh T nhận thấy trong hồ sơ của người đến đăng ký, cấp biển xe ô tô còn thiếu thủ tục, không có hợp đồng mua bán xe được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Phạm Mạnh T nảy sinh ý định nhận tiền của người dân để làm trọn gói thủ tục đăng ký. Khoảng cuối năm 2022, thông qua mối quan hệ xã hội, Phạm Mạnh T biết Nguyễn Thị Kim L có thể làm chứng thực hợp đồng mua bán xe mà không cần người dân đến ký trực tiếp. Tiếp đã thỏa thuận với Nguyễn Thị Kim L nội dung: Phạm Mạnh T nhận và cung cấp cho Nguyễn Thị Kim L tài liệu, giấy tờ liên quan để Nguyễn Thị Kim L làm chứng thực hợp đồng

mua bán xe ô tô. Mỗi hợp đồng được chứng thực, Phạm Mạnh T sẽ đưa cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với Nguyễn Thị Kim L, Phạm Mạnh T nói với người có nhu cầu làm nhanh thủ tục đăng ký, cấp biển số thì phải đưa cho T số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/1 xe, chi phí này đã bao gồm lệ phí theo quy định Tiếp sẽ nộp thay cho họ. Trong đó lệ phí đăng ký xe ô tô là 150.000 đồng, cấp đổi chứng nhận đăng ký là 50.000 đồng. Người nào đồng ý thì Phạm Mạnh T yêu cầu người dân đưa tiền mặt và cung cấp các giấy tờ như thông tin đăng ký, đăng kiểm xe, căn cước công dân của bên mua, bên bán; thông tin về tình trạng hôn nhân. Tiếp sử dụng điện thoại chụp ảnh những giấy tờ trên gửi qua zalo cho Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim L soạn thảo hợp đồng, lời chứng trên máy tính, in ra và chuyển cho Nguyễn Việt H vào sổ, ký và đóng dấu chức danh của Trưởng phòng tư pháp. Sau khi chứng thực xong, Nguyễn Việt H chuyển lại hợp đồng cho Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim L đưa cho Phạm Mạnh T làm đăng ký xe cho người dân. Theo thỏa thuận từ trước, Phạm Mạnh T sử dụng số tài khoản 104874042056 (A) mở tại Ngân hàng V1 chuyển đến số tài khoản 4880530070 của Nguyễn Thị Kim L mở tại Ngân hàng B số tiền 500.000 đồng/1 hợp đồng để trả tiền phí chứng thực hợp đồng. Trong số 20 hợp đồng, có 01 hợp đồng, Phạm Mạnh T đưa cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 700.000 đồng; 19 hợp đồng còn lại Phạm Mạnh T đưa cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 500.000 đồng/1 hợp đồng. Nhận được tiền tùy từng trường hợp, Nguyễn Thị Kim L chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp tiền mặt cho Nguyễn Việt H 250.000 đồng/1 hợp đồng .

Như vậy trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 11 năm 2024, Phạm Mạnh T đã nhận của 23 người dân tương ứng với 23 xe ô tô tổng số tiền 23.968.000 đồng, thay người dân nộp lệ phí theo quy định 1.950.000 đồng. Phạm Mạnh T nhận hối lộ là 22.018.000 đồng làm thủ tục đăng ký cho 23 xe, đưa cho Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Việt H 10.200.000 đồng để chứng thực không 20 hợp đồng mua bán xe ô tô. Nguyễn Việt H thu lời bất chính số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L thu lời bất chính số tiền 5.200.000 đồng, Phạm Mạnh T thu lời bất chính số tiền 11.818.000 đồng.

2. Phạm Xuân T1 đưa hối lộ cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L số tiền 4.800.000 đồng để chứng thực không 09 hợp đồng mua bán xe; đưa hối lộ cho Phạm Mạnh T 8.600.000 đồng để làm nhanh thủ tục đăng ký 12 xe ô tô cho người dân.

Tháng 01 năm 2024, Phạm Xuân T1 sinh năm 2002, trú tại số nhà B, tổ dân phố Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình (trước là xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) làm dịch vụ cào số khung, số máy, ép biển số xe trước cổng Công an huyện Y. Qua công việc Phạm Xuân T1 biết Phạm Mạnh T là người trực tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục đăng

ký xe, cấp biển số. Phạm Xuân T1 đến phòng làm việc của Phạm Mạnh T tại Đ - trật tự Công an huyện Y gặp và thỏa thuận với Tiệp việc làm nhanh thủ tục đăng ký, cấp biển số xe ô tô, Phạm Xuân T1 sẽ nhận hồ sơ đăng ký từ người dân mang trực tiếp đưa cho Phạm Mạnh T, mỗi hồ sơ đăng ký nhanh, Phạm Xuân T1 đưa cho Phạm Mạnh T số tiền 700.000 đồng, trong đó bao gồm cả tiền nộp lệ phí theo quy định.

Cũng trong khoảng thời gian trên, qua mối quan hệ ngoài xã hội, Phạm Xuân T1 biết Nguyễn Thị Kim L làm chứng thực Hợp đồng mua bán xe ô tô mà không cần người dân có mặt ký trực tiếp. Phạm Xuân T1 đã chủ động liên hệ và thỏa thuận với Nguyễn Thị Kim L nội dung: Phạm Xuân T1 nhận và cung cấp cho Nguyễn Thị Kim L tài liệu, giấy tờ liên quan đến làm hợp đồng mua bán xe ô tô để Luyên làm chứng thực. Mỗi hợp đồng, Phạm Xuân T1 đưa cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 500.000 đồng. Được sự đồng ý của Phạm Mạnh T và Nguyễn Thị Kim L, khi có người mang xe ô tô đến làm dịch vụ chà số máy, số khung, ép biển, Phạm Xuân T1 nói với họ nếu muốn làm nhanh thủ tục đăng ký xe ô tô và làm chứng thực hợp đồng mua bán xe thì đưa cho Phạm Xuân T1 số tiền từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, số tiền này đã bao gồm lệ phí đăng ký và tiền công chà số khung, số máy 200.000 đồng, tiền ép biển số là 300.000 đồng. Sau khi được người dân đồng ý và đưa tiền theo thỏa thuận, Phạm Xuân T1 thực hiện công việc chà số máy, số khung, ép biển cho xe ô tô. Yêu cầu người dân cung cấp các giấy tờ như thông tin đăng ký, đăng kiểm xe, căn cước công dân của bên mua, bên bán; thông tin về tình trạng hôn nhân... Phạm Xuân T1 sử dụng điện thoại chụp ảnh giấy tờ trên gửi qua zalo cho L, L soạn thảo hợp đồng, lời chứng chuyển cho Nguyễn Việt H. Nguyễn Việt H tự điền số chứng thực, ký và đóng dấu chức danh của Trưởng phòng tư pháp rồi đưa lại cho Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim L đưa cho Phạm Xuân T1. Nhận được hợp đồng, Phạm Xuân T1 sử dụng số tài khoản 0325809829 mở tại Ngân hàng M1 chuyển cho Nguyễn Thị Kim L 500.000 đồng/1 hợp đồng (trong đó có 01 hợp đồng Phạm Xuân T1 chuyển cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 800.000 đồng). Nhận được tiền, Nguyễn Thị Kim L chuyển lại cho Nguyễn Việt H 250.000 đồng/1 hợp đồng. Sau khi hoàn tất thủ tục hồ sơ đăng ký, Phạm Xuân T1 lấy 700.000 đồng kẹp vào hồ sơ mang đến phòng làm việc tại Đ3 đưa cho Phạm Mạnh T làm thủ tục đăng ký xe. Đối với những hồ sơ làm thủ tục đăng ký và cấp biển số mới Phạm Mạnh T nộp lệ phí thay người dân 150.000 đồng/1 xe, Phạm Mạnh T chiếm hưởng số tiền 550.000 đồng/1 xe; đối với những hồ sơ làm thủ tục thu hồi giấy chứng nhận, đăng ký theo quy định không phải nộp lệ phí nên Phạm Mạnh T chiếm hưởng 700.000 đồng/1 xe. Sau khi trừ đi các khoản tiền trên, Phạm Xuân T1 chiếm hưởng số tiền từ 100.000 đồng đến 1.200.000/1 xe.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 11/2024, Phạm Xuân T1 đã nhận của 09 người tổng số tiền 22.600.000 đồng để làm trọn gói thủ tục đăng ký cấp biển số xe. Trong số tiền trên, Phạm Xuân T1 đưa hồi lộ cho Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Việt H tổng số tiền 4.800.000 đồng để làm không chứng thực 09 hợp đồng mua bán xe ô tô; Đưa hồi lộ cho Phạm Mạnh T tổng số tiền là 8.600.000 đồng để Phạm Mạnh T làm thủ tục đăng ký cho 12 xe ô tô. Trừ số tiền Phạm Xuân T1 đưa để Phạm Mạnh T thay người dân nộp lệ phí theo quy định của nhà nước là 1.200.000 đồng và 3.300.000 đồng tiền dịch vụ chà số khung, số máy, ép biển của Phạm Xuân T1. Phạm Xuân T1 chiếm hưởng bất hợp pháp số tiền 4.700.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L chiếm hưởng số tiền đồng 2.550.000; Nguyễn Việt H chiếm hưởng số tiền 2.250.000 đồng, Phạm Mạnh T chiếm hưởng số tiền 8.600.000 đồng.

3. Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L nhận hồi lộ của Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đình Xuân D tổng số tiền 30.000.000 đồng để làm không chứng thực 60 hợp đồng mua bán xe ô tô.

Hà Đăng T3 sinh năm 1985, trú tại thôn H, phường H, tỉnh Ninh Bình (trước là thôn H, xã N, TP H, tỉnh Ninh Bình) làm dịch vụ cà số khung, số máy, ép biển số xe gần khu vực cổng Phòng CSGT Công an tỉnh. Nguyễn Xuân C3 sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình (Trước là thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) - làm dịch vụ cà số khung, số máy, ép biển số xe gần khu vực cổng Công an T11 cũ. Đình Xuân D sinh năm 1983, trú tại xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình (Trước là xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) làm nghề lái xe và bán bảo hiểm xe ô tô. Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đình Xuân D đều biết rõ các quy định của nhà nước về việc lập, chứng thực các Hợp đồng mua bán xe ô tô tại UBND cấp huyện bên mua, bên bán phải đến ký trực tiếp và nộp lệ phí theo quy định. Trong quá trình làm việc Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đình Xuân D nhận thấy nhiều người dân đến làm thủ tục đăng ký xe nhưng chưa có chứng thực hợp đồng mua bán theo quy định nên nảy sinh ý định nhận tiền của người dân để làm chứng thực hợp đồng mua bán xe cho họ. Qua bạn bè giới thiệu Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đình Xuân D biết Nguyễn Thị Kim L có thể làm chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô mà không cần người dân có mặt ký trực tiếp. Do đó 03 người chủ động liên hệ và thỏa thuận với Nguyễn Thị Kim L nội dung: Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đình Xuân D cung cấp cho L tài liệu, giấy tờ liên quan đến làm hợp đồng mua bán xe ô tô để Nguyễn Thị Kim L làm chứng thực hợp đồng mua bán. Mỗi hợp đồng được chứng thực sẽ đưa cho L số tiền 500.000 đồng.

Thực hiện thỏa thuận trên, trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 11 năm 2024, Hà Đăng T3 đã liên hệ, thỏa thuận với 28 người dân nhận làm

dịch vụ chứng thực hợp đồng mua bán 32 xe ô tô với giá 700.000 đồng/1xe. Ngoài ra ai có nhu cầu chà số máy, số khung, Hà Đăng T3 thu 300.000 đồng chà số khung, số máy và 500.000 đồng ép biển số. Để có thông tin làm hợp đồng, Hà Đăng T3 yêu cầu người dân cung cấp thông tin đăng ký, đăng kiểm, căn cước công dân của bên mua, bên bán; thông tin về tình trạng hôn nhân. Hà Đăng T3 mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, vỏ màu xanh của chị Hoàng Thị Quỳnh A sinh năm 1991, trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình (Trước là phường T, TP H, tỉnh Ninh Bình) là em dâu của Hà Đăng T3 để chụp ảnh tài liệu trên gửi qua Zalo cho L. Luyện căn cứ vào thông tin Hà Đăng T3 gửi soạn thảo hợp đồng mua bán, lời chứng chuyển cho Nguyễn Việt H lấy số, ký chứng thực và chuyển lại cho Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim L gửi qua xe khách cho Hà Đăng T3. Nhận được hợp đồng, Hà Đăng T3 sử dụng số tài khoản 0979882628 mở tại Ngân hàng M2 chuyển số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản của Nguyễn Thị Kim L. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị Kim L đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Nguyễn Việt H 250.000 đồng/1 hợp đồng theo thỏa thuận. Tổng số tiền Hà Đăng T3 nhận của người dân là 18.900.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị Kim L 16.000.000 đồng (Trong đó: 13.500.000 đồng tiền nhận từ người dân và 2.500.000 đồng là tiền của Hà Đăng T3 đưa cho Nguyễn Thị Kim L là hợp đồng); Nguyễn Thị Kim L chuyển cho Nguyễn Việt H 8.000.000 đồng, giữ lại cho bản thân 8.000.000 đồng. Hà Đăng T3 thu lời bất chính tổng số tiền 5.400.000 đồng.

Cũng trong khoảng thời gian trên, cùng hành vi và cách thức thực hiện như Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 đã liên hệ, thỏa thuận với 17 người dân nhận làm dịch vụ chứng thực hợp đồng mua bán đối với 22 xe ô tô với giá từ 700.000 đồng đến 1.200.000 đồng/1 xe. Tổng số tiền Nguyễn Xuân C3 nhận của 17 người dân 15.900.000 đồng. Sau khi đưa cho Nguyễn Việt H chứng thực hợp đồng, Nguyễn Thị Kim L cầm đưa trực tiếp cho Nguyễn Xuân C3, tùy từng thời điểm Nguyễn Xuân C3 đưa tiền mặt hoặc sử dụng số tài khoản 0991000026254 của Nguyễn Xuân C3 mở tại Ngân hàng V2 chuyển cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 500.000 đồng/1 hợp đồng trả phí chứng thực theo thỏa thuận. Tổng số tiền Nguyễn Xuân C3 đưa cho Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Việt H là 11.000.000 đồng. Nguyễn Xuân C3 thu lời bất chính số tiền 4.900.000 đồng.

Cũng như Hà Đăng T3 và Nguyễn Xuân C3, Đình Xuân D liên hệ, thỏa thuận với 06 người dân nhận làm dịch vụ chứng thực hợp đồng mua bán đối với 06 xe ô tô với giá từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng/1 xe. Chuyển thông tin qua zalo cho Nguyễn Thị Kim L làm chứng thực 06 hợp đồng. Sau khi nhận được hợp đồng, Đình Xuân D đưa tiền mặt hoặc sử dụng số tài khoản 100898222323 của Đình Xuân D mở tại Ngân hàng V1 chuyển cho Nguyễn Thị Kim L số tiền

500.000 đồng theo thỏa thuận. Như vậy tổng số tiền Đinh Xuân D nhận từ người dân là 4.500.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Việt H 3.000.000 đồng. Đinh Xuân D doanh thu lời bất chính tổng số tiền 1.500.000 đồng.

Như vậy trong thời gian từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 11 năm 2024, Hà Đăng T3 đã nhận của 28 người tương ứng với 32 hợp đồng mua bán xe ô tô tổng số tiền là 18.900.000 đồng; đưa cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 16.000.000 đồng (Trong đó: 13.500.000 đồng tiền nhận từ người dân và 2.500.000 đồng là tiền của Hà Đăng T3); giữ lại cho cá nhân số tiền 5.400.000 đồng. Nguyễn Xuân C3 đã nhận của 17 người tương ứng với 22 hợp đồng mua bán xe ô tô tổng số tiền là 15.900.000 đồng; chuyển cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 11.000.000 đồng; giữ lại cho cá nhân số tiền 4.900.000 đồng. Đinh Xuân D đã nhận của 06 người tương ứng với 06 hợp đồng mua bán xe ô tô tổng số tiền là 4.500.000 đồng; chuyển cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 3.000.000 đồng; giữ lại cho cá nhân số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Việt H nhận hối lộ từ Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D là 30.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Việt H mỗi người chiếm hưởng 15.000.000 đồng.

* Ngày 06/11/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Y nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Đức T7 sinh năm 1970, địa chỉ: tại tổ D, phường T, tỉnh Ninh Bình với nội dung: Anh Nguyễn Đức T7 và chị Đinh Thị P sinh năm 1990 là vợ chồng cùng là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Sonet biển kiểm soát 35A-29549. Trong quá trình làm thủ tục ly hôn chị Đinh Thị P đã tự ý ký hợp đồng mua bán xe ô tô trên cho anh Phạm Văn C5 sinh năm 1975 trú tại thôn G, phường T, tỉnh Ninh Bình theo hợp đồng mua bán ô tô số 77 quyền số 01/2024-SCT/HĐGD do Trưởng phòng tư pháp huyện Y, tỉnh Ninh Bình chứng thực. Anh không trực tiếp đến UBND huyện Y ký vào hợp đồng mua bán. Căn cứ vào đơn trình báo của anh Nguyễn Đức T7, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc đối với Nguyễn Việt H là Trưởng phòng Tư pháp UBND huyện Y, Nguyễn Việt H khai nhận đã cùng với Nguyễn Thị Kim L nhận tiền của người dân làm chứng thực không nhiều hợp đồng mua bán xe ô tô thu tiền bỏ ngoài sổ sách, chi tiêu cá nhân, không nộp lệ phí vào ngân sách Nhà nước.

Ngày 24/11/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Y cũ đã tiếp nhận và thụ lý nguồn tin tội phạm theo quy định; ngày 05/12/2024, chuyển nguồn tin trên đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 09/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và làm việc của Nguyễn Việt H tại xã Y, tỉnh Ninh Bình và phòng Tư

pháp UBND huyện Yên Mô cũ; khám xét nơi ở và nơi làm việc của Phạm Mạnh T tại xóm H, X, xã Y, tỉnh Ninh Bình và Đội CSGT Công an huyện Y; khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Kim L tại tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình; khám xét nơi ở của Phạm Xuân T1 tại số nhà B, tổ dân phố Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình. Kết quả khám xét, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Ngày 22/11/2024, Nguyễn Thị Kim L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra các đồ vật, tài liệu gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, đã qua sử dụng, lắp sim số 0976013865; 01 xe ô tô biển số 35A-407.73, nhãn hiệu Mazda CX5; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 35A-407.73; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio, vỏ màu hồng trắng; 01 máy in nhãn hiệu Canon F166500 màu trắng xám, loại máy in cũ đã qua sử dụng; 05 hợp đồng mua bán xe đã được UBND huyện Y chứng thực.

Ngày 22/11/2024, Nguyễn Việt H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0934568158.

Ngày 05/12/2024, Phạm Mạnh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max vỏ màu trắng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0977027111.

Ngày 22/11/2024, Phạm Xuân T1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim số 0774.326.217 và 0325.809.829.

Ngày 22/11/2024, Hà Đăng T3 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng lắp sim số 0979882628.

Ngày 02/12/2024, Nguyễn Xuân C3 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0961218283.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ bản sao 89 Hợp đồng mua bán xe ô tô do Phòng tư pháp huyện Yên Mô chứng thực tại Phòng C7 Công an tỉnh N.

* Kết quả kiểm tra điện thoại, máy tính và sao kê tài khoản ngân hàng của các bị can:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra: Điện thoại di động Iphone XS max màu vàng, máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio thu giữ của Nguyễn Thị Kim L; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max thu giữ của Nguyễn Việt H; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max thu giữ của Phạm Xuân T1; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 thu giữ của Hà Đăng T3 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của Nguyễn Xuân C3. Kết quả: Phần ứng dụng Zalo trong điện thoại di động của Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D trên có nhiều hình ảnh chụp căn cước công dân, đăng ký, đăng kiểm, giấy tờ liên quan đến tình trạng hôn nhân; hình ảnh xe gửi vào tài khoản zalo của L. Quá trình điều tra, các bị can khai nhận: Đây là hình ảnh thông tin của người dân nhờ làm chứng thực hợp đồng, Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D đã sử dụng điện thoại trên chụp lại và gửi cho L làm không chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max thu giữ của Phạm Mạnh T, kết quả: Không phát hiện thông tin gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê: Số tài khoản 104874042056 (Alias 0977027111) của Phạm Mạnh T mở tại Ngân hàng V1; số tài khoản 4880530070 của Nguyễn Thị Kim L mở tại Ngân hàng B; số tài khoản 0979882628 của Hà Đăng T3 mở tại Ngân hàng M2; số tài khoản 0991000026254 của Nguyễn Xuân C3 mở tại Ngân hàng V2; số tài khoản 100898222323 của Đinh Xuân D mở tại Ngân hàng V1. Kết quả xác định: Trong thời gian từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 11 năm 2024, giữa các số tài khoản trên của Phạm Mạnh T, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D có các giao dịch chuyển tiền đến tài khoản của Nguyễn Thị Kim L. Tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình giai đoạn truy tố các bị can đều khai nhận các giao dịch chuyển khoản trên là số tiền đưa, nhận hối lộ giữa các bị can. Ngoài ra giữa các tài khoản trên còn có nhiều giao dịch chuyển tiền khác nhưng đều là chuyển khoản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

* Kết quả xác minh nguồn gốc đối với 89 xe ô tô: Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu vật chứng đối với 89 xe ô tô được Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L làm chứng thực mua bán, kết quả: 89 xe này đều không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc trong hệ thống vật chứng Bô C8 đang quản lý.

* Kết quả xử lý đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng:

Đối với 89 bản sao hợp đồng mua bán xe ô tô do Phòng tư pháp huyện Yên Mô chứng thực chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Đối với bảng sao kê chi tiết giao dịch của các số tài khoản trên cùng bảng sao thông tin trao đổi qua mạng Zalo thu giữ qua kiểm tra số điện thoại của các bị can đều được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Đối với xe ô tô biển số 35A-407.73 thu giữ của Nguyễn Thị Kim L, quá trình điều tra xác định: là xe của Công ty TNHH T12 (Công ty T12). Công ty T12 cho Nguyễn Thị Kim L mượn để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Kim L. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định cho Công ty T12.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Kim L, quá trình điều tra xác định là của anh Lê Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại số B, đường H, tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình (chồng L), anh Đ cho L mượn điện thoại trên để liên lạc gia đình, không biết L sử dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Đ.

Đối với Máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio, vỏ màu hồng trắng thu giữ của Nguyễn Thị Kim L: Quá trình điều tra xác định máy tính là của chị Tổng Thị V sinh năm 1978, trú tại xóm D, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - bạn của Nguyễn Thị Kim L. Cuối tháng 10/2024, L mượn máy tính của chị Tổng Thị V để cho con học online, việc L sử dụng máy tính để thực hiện hành vi soạn thảo hợp đồng và lời chứng chị Tổng Thị V không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy tính trên cho chị Tổng Thị V.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu vàng bên trong lắp 02 sim 0774.326.217 và 0325.809.829 thu giữ của Phạm Xuân T1: Quá trình điều tra xác định là của anh Phạm Văn M sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Y, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - anh trai Phạm Xuân T1, anh Phạm Văn M cho Phạm Xuân T1 mượn điện thoại trên để liên lạc, việc Phạm Xuân T1 sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi chuyển thông tin cho L làm khống thừng thực anh Phạm Văn M không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Phạm Văn M.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0979882628 thu giữ của Hà Đăng T3: Quá trình điều tra xác định là của chị Hoàng Thị Quỳnh A sinh năm 1991, trú tại phường T, TP H, tỉnh Ninh Bình - em dâu Hà Đăng T3, chị Hoàng Thị Quỳnh A cho Hà Đăng T3 mượn điện thoại trên để liên lạc, việc Hà Đăng T3 sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật chị Hoàng Thị Quỳnh A không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Quỳnh A.

Đối với: 01 máy in nhãn hiệu Canon F166500 màu trắng xám, loại máy in cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Kim L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, đã qua sử dụng lắp sim số 0934568158 thu giữ của Nguyễn Việt H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0961218283 thu của Nguyễn Xuân C3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max vỏ màu trắng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0977027111 thu giữ của Phạm Mạnh T. Quá trình điều tra xác định: Là công cụ, phương tiện các bị can Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D sử dụng vào việc phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển vật chứng trên đến Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình xử lý cùng vụ án.

Quá trình truy tố, các bị can đã nộp lại tổng số tiền 81.981.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, cụ thể: Chị Nguyễn Thị Thu H1 vợ bị can Nguyễn Việt H nộp thay bị can số tiền 22.250.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L nộp 22.750.000 đồng; Phạm Mạnh T nộp 20.481.000 đồng; Phạm Xuân T1 nộp 4.700.000 đồng; Hà Đăng T3 nộp 5.400.000 đồng; Nguyễn Xuân C3 nộp 4.900.000 đồng; Đinh Xuân D nộp 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị Kim L, Phạm Mạnh T, Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

* Đối với các đối tượng có liên quan:

- Đối với 83 người dân, quá trình điều tra xác định: Xuất phát từ nhu cầu mua xe ô tô cũ muốn đổi đăng ký, cấp lại biển số xe đã có hành vi đưa tiền cho Phạm Mạnh T, Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D để làm chứng thực Hợp đồng mua bán xe ô tô và thủ tục đăng ký cấp biển số xe ô tô. Xét thấy 83 người dân trên khi thực hiện hành vi không vì mục đích vụ lợi; không nắm rõ quy trình, trình tự, thủ tục chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô cũng như thủ tục đăng ký cấp biển số xe; chỉ nhận thức được việc đưa tiền là thực hiện dịch vụ. Mặt khác việc mua bán xe là tự nguyện, ngay tình; số tiền đưa hối lộ từng lần đều dưới 2.000.000 đồng. Do vậy không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với những người này.

- Đối với Vũ Thúc N3 sinh năm 1982 trú tại: tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình, là cán bộ đội Cảnh sát giao thông công an thành phố T11 (cũ) được giao nhiệm vụ làm công tác đăng ký, cấp biển số phương tiện xe cơ giới đường bộ. Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Xuân C3 khai: C3 đã nhiều lần nhờ N3 làm nhanh thủ tục đăng ký, thu hồi biển số xe cho khách hàng, mỗi hồ sơ Nguyễn Xuân C3

đưa cho Vũ Thị Thúy N3 số tiền là 700.000 đồng. Việc trao đổi, gửi hồ sơ và đưa tiền cho Vũ Thị Thúy N3, Nguyễn Xuân C3 đưa trực tiếp, không sử dụng tài khoản zalo. Nguyễn Thị Kim L khai: Nguyễn Thị Kim L và Vũ Thị Thúy N3 quen biết nhau, Nguyễn Thị Kim L nhờ Vũ Thị Thúy N3 làm thủ tục thu hồi biển số xe nên Nguyễn Thị Kim L đã chuyển khoản số tiền 700.000 đồng đến số tài khoản 0975727355 mở tại ngân hàng V3 của Nga để cảm ơn. Sau đó Nguyễn Xuân C3 và Nguyễn Thị Kim L thay đổi lời khai, Nguyễn Xuân C3 không thừa nhận việc đã đưa tiền để nhờ N3 làm thủ tục đăng ký, thu hồi biển số cho khách hàng; Nguyễn Thị Kim L khai: Có quen biết Vũ Thị Thúy N3, không nhờ Vũ Thị T8 làm thủ tục đăng ký xe, số tiền 700.000 đồng Nguyễn Thị Kim L chuyển khoản cho Vũ Thị Thúy N3 là tiền Nguyễn Thị Kim L trả nợ Vũ Thị Thúy N3 do vay trước đó. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã sao kê tài khoản của Nguyễn Thị Kim L xác định: Khoảng 9 giờ ngày 14/11/2024, Nguyễn Thị Kim L đã chuyển khoản cho Vũ Thị Thúy N3 số tiền 700.000 đồng, không ghi nội dung chuyển khoản. Sao kê tài khoản của Nguyễn Xuân C3 xác định: nhiều lần chuyển khoản cho Vũ Thị Thúy N3, số tiền chuyển các lần khác nhau từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; các lần chuyển khoản đều không ghi nội dung chuyển khoản. Nguyễn Xuân C3, Vũ Thị Thúy N3 khai các lần chuyển tiền giữa Nguyễn Xuân C3 và Vũ Thị Thúy N3 đều là các giao dịch dân sự, không liên quan đến việc đăng ký xe. Do đó không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Vũ Thị Thúy N3.

- Đối với anh Đặng Phúc S3, sinh năm 1984, trú tại xã Y, tỉnh Ninh Bình - Nguyên Đội trưởng Đ Công an huyện Y, anh Vũ Văn Q1, sinh năm 1988, trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình - Nguyên Phó Đội trưởng Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Y: Quá trình điều tra, Phạm Mạnh T giao nộp cho Cơ quan điều tra báo cáo giải trình với nội dung: Anh Đặng Phúc S3 và anh Vũ Văn Q1 chỉ đạo Phạm Mạnh T nhận tiền bồi dưỡng của người dân trong quá trình làm nhiệm vụ Đăng ký, cấp biển số xe sau đó báo cáo chỉ huy Đội cảnh sát giao thông và chia số tiền bồi dưỡng theo tỷ lệ. Sau đó Phạm Mạnh T thay đổi lời khai xác định: không có việc chỉ đạo thu và chia tiền giữa chỉ huy đội và Phạm Mạnh T tiếp như trong nội dung báo cáo giải trình. Anh Vũ Văn Q1 và anh Đặng Phúc S3 đều xác định: Chỉ huy đội cảnh sát giao thông Công an huyện Y không chỉ đạo Phạm Mạnh T nhận tiền bồi dưỡng của người dân, các anh không biết việc Phạm Mạnh T nhận tiền bồi dưỡng của người dân. Do đó không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với anh Đặng Phúc S3 và anh Vũ Văn Q1.

Đối với anh Nguyễn Đức T7 sinh năm 1970, địa chỉ: tại tổ D, phường T, tỉnh Ninh Bình, ngày 27/11/2024 anh T7 có đơn đề nghị với nội dung: Việc tranh chấp giữa anh và vợ là chị Đinh Thị P sinh năm 1990 là tranh chấp dân sự đã được giải

quyết nên anh đã làm đơn xin rút lại đơn trình báo trên. Do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý.

- Đối với chị Hoàng Thị Quỳnh A, sinh năm 1991, trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình là em vợ của Hà Đăng T3, quá trình điều tra xác định: Hoàng Thị Quỳnh A làm nghề lao động tự do, nên T3 thường xuyên nhờ chị Hoàng Thị Quỳnh A chà số khung số máy giúp Hà Đăng T3. Do điện thoại của Hà Đăng T3 dung lượng thấp nên Hà Đăng T3 đã mượn điện thoại của chị Quỳnh A chụp ảnh thông tin bên mua, bên bán, ... để gửi cho Nguyễn Thị Kim L. Chị Quỳnh A không biết mục đích gửi thông tin trên của Hà Đăng T3; không biết việc Hà Đăng T3 đưa tiền hối lộ cho Nguyễn Thị Kim L. Do đó không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với chị Hoàng Thị Quỳnh A.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-P3 ngày 28-7-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị Kim L và Phạm Mạnh T về tội “Nhận hối lộ”; theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự; đối với Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D về tội “Đưa hối lộ”; theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật hình sự.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình trình bày luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị Kim L và Phạm Mạnh T phạm tội “Nhận hối lộ”; Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D phạm tội “Đưa hối lộ”

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354; khoản 1 Điều 38; Điều 41; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Việt H, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2025.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354; Điều 41; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Phạm Mạnh T, xử phạt bị cáo Phạm Mạnh T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354; Điều 41; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Đăng T3, xử phạt bị cáo Hà Đăng T3 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, ồ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát bị cáo. Trong thời gian chấp hành án bị cáo bị khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T1 từ 70 đến 100 triệu đồng, bị cáo Nguyễn Xuân C3 từ 50 đến 70 triệu đồng, bị cáo Đinh Xuân D từ 30 đến 50 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung:

Cấm bị cáo Nguyễn Việt H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực tư pháp, chứng thực từ 02 đến 03 năm.

Cấm bị cáo Phạm Mạnh T đảm nhiệm chức vụ liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đăng ký, cấp đổi biển số xe từ 02 đến 03 năm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 30 đến 50 triệu đồng, bị cáo T3 từ 10 đến 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Mạnh T, Nguyễn Thị Kim L, Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Việt H đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và được hưởng án treo để có điều kiện phụng dưỡng cha già. Bị cáo Hà Đăng T3 xin Tòa xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như các bị cáo Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D.

Quan điểm đối đáp của đại diện Viện kiểm sát:

Đối với bị cáo Nguyễn Việt H là người có chức vụ quyền hạn, phạm tội giữ vai trò đầu vụ, do đó Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù khởi điểm của khung hình phạt và không cho hưởng án treo là có căn cứ. Đối với bị cáo T3 trong vụ án bị cáo là người đưa hối lộ số tiền nhiều nên để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với

từng bị cáo, nên Viện kiểm sát đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 11 năm 2024 Nguyễn Việt H nguyên là trưởng phòng Tư pháp UBND huyện Y cũ đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong chứng thực hợp đồng câu kết với Nguyễn Thị Kim L nhận của Phạm Mạnh T nguyên là cán bộ Công an Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Y và những người làm dịch vụ chà số máy, số khung xe ô tô là Hà Đăng T3, Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D tổng số tiền 45.000.000 đồng để chứng thực không 89 hợp đồng mua bán xe ô tô. Quá trình chứng thực, Nguyễn Thị Kim L tuy không phải là cán bộ phòng tư pháp nhưng trực tiếp soạn thảo hợp đồng và lời chứng chuyển cho Nguyễn Việt H. Nguyễn Việt H không thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật về chứng thực; không yêu cầu các bên ký vào hợp đồng mua bán trước sự chứng kiến của cán bộ tiếp nhận hồ sơ; không vào sổ lấy số chứng thực, không nộp lệ phí theo quy định mà tự điền số, ký và đóng dấu trưởng phòng tư pháp. Trong tổng số tiền trên, Nguyễn Việt H chiếm hưởng 22.250.000 đồng và Nguyễn Thị Kim L chiếm hưởng 22.750.000 đồng.

Phạm Mạnh T nguyên là cán bộ Công an Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Y, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp biển số phương tiện cơ giới đường bộ đã nhận tổng số tiền 30.618.000 đồng (Trong đó nhận từ 23 người dân với tổng số tiền là 22.018.000

đồng; nhận từ Phạm Xuân T1 số tiền 8.600.000 đồng) để làm nhanh thủ tục cấp đăng ký, biển số xe ô tô. Trong số tiền từ 23 người dân, T đưa 10.200.000 đồng cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L để chứng thực không 20 hợp đồng mua bán xe. Tiếp chiếm hưởng số tiền 20.418.000 đồng.

Phạm Xuân T1 là người làm dịch vụ chà số máy, số khung xe ô tô, vì mục đích vụ lợi đã nhận số tiền 18.100.000 đồng của 09 người dân, đưa hối lộ số tiền 8.600.000 đồng cho Phạm Mạnh T để làm nhanh thủ tục đăng ký xe cho người dân; đưa 4.800.000 đồng cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L để chứng thực không 09 hợp đồng mua bán xe ô tô. Tổng số tiền T1 đưa hối lộ là 13.400.000 đồng, chiếm hưởng số tiền 4.700.000 đồng.

Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3, Đình Xuân D là những người làm dịch vụ chà số máy, số khung và bán bảo hiểm xe ô tô, vì mục đích vụ lợi đã nhận tiền của người dân đưa cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L để chứng thực không hợp đồng mua bán xe. Trong đó: Hà Đăng T3 nhận 18.900.000 của 28 người dân, đưa cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L số tiền 16.000.000 đồng làm chứng thực không 32 hợp đồng, chiếm hưởng số tiền 5.400.000 đồng. Nguyễn Xuân C3 nhận 15.900.000 của 17 người, đưa cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L số tiền 11.000.000 đồng làm chứng thực không 22 hợp đồng, chiếm hưởng số tiền 4.900.000 đồng. Đình Xuân D nhận 4.500.000 của 06 người dân, đưa cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L số tiền 3.000.000 đồng làm chứng thực không 06 hợp đồng, chiếm hưởng số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị Kim L và Phạm Mạnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Nhận hối lộ”; theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự; hành vi của Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đình Xuân D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa hối lộ”; theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật hình sự. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình là có căn cứ.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 BLHS

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra nên các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị Kim L, Phạm Mạnh T, Hà Đăng T3, Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3, Đình Xuân D đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Việt H: Quá trình công tác được 02 lần được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen, nhiều lần được UBND huyện Y tặng giấy khen, công nhận là chiến sỹ thi đua cơ sở; có bố là ông Nguyễn Hồng S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L: Quá trình công tác nhiều lần được Chi cục thuế Y1 - Tam Điệp tặng giấy khen; có bố là Nguyễn Đình C1 là thương binh loại A, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Mạnh T: Quá trình công tác được Chủ tịch nước tặng thưởng 01 Huân chương chiến sỹ vẻ vang, 04 lần được UBND tỉnh N, Bộ C8 tặng bằng khen, 07 lần được Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Y tặng giấy khen, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hà Đăng T3, Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Hà Đăng T3 có bố là Hà Đăng Q bị nhiễm chất độc hóa học trong kháng chiến; bị cáo Phạm Xuân T1 có ông nội là Phạm Đức H4 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Xuân C3 có ông nội là Nguyễn Xuân S4 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, công nhận thương binh loại A; bị cáo Đinh Xuân D bản thân được Hội chữ thập đỏ tặng giấy khen vì tham gia các hoạt động từ thiện vì cộng đồng nên các bị cáo Hà Đăng T3, Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi, vị trí vai trò và hình phạt của các bị cáo: Hành vi nhận hối lộ, đưa hối lộ của Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị Kim L và Phạm Mạnh T, Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, gây dư luận xấu trong nhân dân.

[4.1] Bị cáo Nguyễn Việt H có chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong đó có nhiệm vụ chứng thực bản sao giấy, chữ ký và chứng thực hợp đồng. Bị cáo nắm rõ được chứng thực hợp đồng mua bán tài sản bên mua, bên bán phải trực tiếp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhưng bị cáo đã bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Thị Kim L là lao động hợp đồng tại Chi cục T10, Y (cũ) liên hệ, tiếp nhận thông tin của bên mua và bên bán như căn cước công dân, đăng ký, đăng kiểm, giấy tờ liên quan đến tình trạng hôn nhân ... hoàn thiện

việc chứng thực hợp đồng không cần bên mua, bên bán đến trực tiếp ký. Bị cáo Phạm Mạnh T có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (xe ô tô và xe mô tô), lập quản lý hồ sơ đăng ký xe, Tiếp đã cung cấp các tài liệu, giấy tờ liên quan cho L làm chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô mà người dân không cần phải đến trực tiếp. Do đó bị cáo Nguyễn Việt H là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thị Kim L giữ vai trò đồng phạm. Bị cáo Phạm Mạnh T thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về cùng xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Phạm Mạnh T tham gia có mức độ, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa.

[4.2] Đối với các bị cáo phạm tội “Đưa hối lộ” thấy: Bị cáo Hà Đăng T3 trong thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 11/2024 đã liên hệ, thỏa thuận với 28 người dân, nhận làm dịch vụ chứng thực hợp đồng mua bán 32 xe ô tô với giá 700.000đ/1xe. Tổng số tiền Hà Đăng T3 nhận của người dân là 18.900.000đồng, đưa cho Nguyễn Thị Kim L 16.000.000đồng, chiếm hưởng 5.400.000đồng.

Đối với các bị cáo Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3 và Đình Xuân D đã có hành vi nhận các hồ sơ đăng ký, cấp biển số xe ô tô của người dân đưa cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L để làm chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô mà không cần người dân có mặt ký trực tiếp trong thời gian từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 11 năm 2024, Phạm Xuân T1 đã đưa hối lộ cho Nguyễn Việt H và Nguyễn Thị Kim L số tiền 4.800.000 đồng để chứng thực không 09 hợp đồng mua bán xe; đưa hối lộ cho Phạm Mạnh T 8.600.000 đồng để làm nhanh thủ tục đăng ký 12 xe ô tô cho người dân. Tổng số tiền bị cáo Phạm Xuân T1 đưa hối lộ là 13.400.000 đồng. Nguyễn Xuân C3 đã nhận của 17 người tương ứng với 22 hợp đồng mua bán xe ô tô cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 11.000.000 đồng. Đình Xuân D đã nhận của 06 người tương ứng với 06 hợp đồng mua bán xe ô tô chuyển cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 3.000.000 đồng. Mặc dù các bị cáo Hà Đăng T3, Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3 và Đình Xuân D thực hiện hành vi độc lập không liên quan đến nhau. Tuy nhiên căn cứ vào số tiền đưa hối lộ, số bộ hồ sơ mua bán xe của các bị cáo, Hội đồng xét thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hà Đăng T3. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Hà Đăng T3 là lao động tự do nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Đối với Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3,

Đinh Xuân D chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo Nguyễn Việt H và Phạm Mạnh T liên quan đến lĩnh vực tư pháp, chứng thực và lĩnh vực đăng ký, cấp đổi biển xe và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L và Hà ĐăngTrình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cần truy thu toàn bộ số tiền các bị cáo đã chiếm hưởng bất chính để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên quá trình điều tra các bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền các bị cáo đã chiếm hưởng; bị cáo Phạm Mạnh T nộp số tiền nhiều hơn số bị cáo chiếm hưởng, tại phiên tòa bị cáo Phạm Mạnh T tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền bị cáo nộp nhiều hơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội: 01 (một) Máy in nhãn hiệu Canon F166500 màu trắng xám, loại máy in cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, số E: 354466593406627, loại điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao di động 0934568158 được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, tại mép dán cho chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Việt H và hình dấu tròn đỏ của “Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N”; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 352986099011375, lắp sim số thuê bao 0961218283 được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, tại mép dán cho chữ viết, chữ ký mang tên Lê Văn C6, Nguyễn Xuân C3 và hình dấu tròn đỏ của “Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N”; 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max vỏ màu trắng, số Emei: 353106103093611, loại điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong bên trong lắp sim thuê bao di động số 0977027111 được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, tại mép dán cho chữ viết, chữ ký mang tên Lê Văn C6, Phạm Mạnh T và hình dấu tròn đỏ của “Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N”.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với 83 người dân: xuất phát từ nhu cầu mua xe ô tô cũ muốn đổi đăng ký, cấp lại biển số xe đã có hành vi đưa tiền cho Phạm Mạnh T, Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3, Đinh Xuân D để làm chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô và thụ tục đăng ký cấp biển số xe. Xét thấy 83 người dân trên khi thực hiện hành vi không vì mục đích vụ lợi, việc mua bán xe là ngay tình, số tiền đưa hối lộ đều dưới 2.000.000đ. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với 83 người dân là phù hợp.

- Đối với chị Vũ Thúy N3 là cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T11 cũ. Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Xuân C3 khai Nguyễn Xuân C3 đã nhiều lần nhờ Vũ Thị Thúy N3 làm nhanh thủ tục đăng ký, thu hồi biển số xe cho khách, mỗi hồ sơ Nguyễn Xuân C3 đưa cho Vũ Thị Thúy N3 700.000đ. Việc trao đổi, gửi hồ sơ và đưa tiền cho Vũ Thị Thúy N3, Nguyễn Xuân C3 đưa trực tiếp. Nguyễn Thị Kim L khai, bị cáo và N3 có quen biết nhau, Nguyễn Thị Kim L nhờ Vũ Thị Thúy N3 làm thủ tục thu hồi biển số xe nên Nguyễn Thị Kim L đã chuyển cho N3 700.000đồng đến tài khoản của Vũ Thị Thúy N3 mở tại Ngân hàng V3 để cảm ơn. Sau đó Nguyễn Xuân C3, Nguyễn Thị Kim L thay đổi lời khai. Nguyễn Xuân C3 khai không đưa tiền để nhờ Vũ Thị Thúy N3 làm thủ tục đăng ký, thu hồi biển số xe cho khách, L khai có quen biết Vũ Thị Thúy N3, không nhờ Vũ Thị Thúy N3 làm thủ tục đăng ký xe, số tiền 700.000đồng chuyển cho Vũ Thị Thúy N3 là tiền trả nợ, do vay tiền của Vũ Thị Thúy N3 trước đó. Tiến hành sao kê tài khoản của Nguyễn Thị Kim L xác định Nguyễn Thị Kim L có chuyển cho Vũ Thị Thúy N3 số tiền 700.000đ nhưng không ghi nội dung chuyển tiền. Sao kê tài khoản của Nguyễn Xuân C3 xác định Nguyễn Xuân C3 nhiều lần chuyển khoản cho Vũ Thị Thúy N3, số tiền chuyển khoản các lần khác nhau từ 5.000.000đ đến 20.000.000đ, các lần chuyển khoản đều không ghi nội dung. C3, Vũ Thị Thúy N3 khai các lần chuyển tiền giữa Nguyễn Xuân C3 và Vũ Thị Thúy N3 là giao dịch dân sự không liên quan đến việc đăng ký xe nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với Vũ Thị Thúy N3.

- Đối với anh Đặng Phúc S3 nguyên là Đội trưởng Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Y cũ, anh Vũ Văn Q1 nguyên là Đội phó Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Y cũ. Quá trình điều tra Phạm Mạnh T nộp cho Cơ quan điều tra bản giải trình với nội dung: Anh Đặng Phúc S3 và Vũ Văn Q1 chỉ đạo Phạm Mạnh T nhận tiền bồi dưỡng của người dân trong khi làm nhiệm vụ đăng ký, cấp biển số xe sau đó báo chỉ huy đội và chia số tiền theo tỷ lệ. Sau đó Phạm Mạnh T thay đổi lời khai xác định không có việc chỉ đạo thu và chia tiền giữa chỉ huy đội và Phạm Mạnh T như trong báo cáo giải trình. Anh Đặng Phúc S3, Vũ Văn Q1 đều xác định chỉ huy đội không chỉ đạo Phạm Mạnh T nhận tiền bồi dưỡng của dân, không biết việc Phạm Mạnh T nhận tiền của dân. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Đặng Phúc S3, Vũ Văn Q1 là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đức T7 có đơn đề nghị việc tranh chấp giữa anh với chị Định Thị P1 là tranh chấp dân sự đã được giải quyết nên anh làm đơn xin rút lại đơn trình báo. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chị Hoàng Thị Quỳnh A là lao động tự do, nhiều lần được T3 nhờ chà số khung, số máy, do điện thoại của T3 có dung lượng thấp nên đã mượn điện thoại của chị Hoàng Thị Quỳnh A chụp thông tin bên mua, bên bán để gửi cho Nguyễn Thị Kim L. Chị Hoàng Thị Quỳnh A không biết mục đích gửi thông tin trên của Hà

Đặng T3, không biết việc Hà Đặng T3 đưa tiền cho Nguyễn Thị Kim L. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Hoàng Thị Quỳnh A là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị Kim L và Phạm Mạnh T phạm tội “Nhận hối lộ”; bị cáo Hà Đặng T3, Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D phạm tội “Đưa hối lộ”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354; Điều 38; Điều 41; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 24 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2025.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354 Bộ luật hình sự; Điều 41; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh T 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 364; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hà Đăng T3 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phạm Xuân T1, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T1 70.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C3 50.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo đối với Đinh Xuân D 30.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung:

- Cấm bị cáo Nguyễn Việt H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực tư pháp, chứng thực 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Cấm bị cáo Phạm Mạnh T làm công việc liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đăng ký, cấp đổi biển số xe 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim L 30.000.000 đồng; bị cáo Hà Đăng T3 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Việt H đã nộp đủ số tiền 22.250.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000555 ngày 08/7/2025.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 22.750.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000559 ngày 10/7/2025.

- Ghi nhận bị cáo Phạm Mạnh T số tiền 20.481.000 theo Biên lai thu tiền số 0000557 ngày 09/7/2025.

- Ghi nhận bị cáo Phạm Xuân T1 số tiền 4.700.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000563 ngày 14/7/2025.

- Ghi nhận bị cáo Hà Đăng T3 số tiền 5.400.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000560 ngày 11/7/2025.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Xuân C3 số tiền 4.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000562 ngày 14/7/2025.

- Ghi nhận bị cáo Đinh Xuân D số tiền 1.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000556 ngày 09/7/2025.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) Máy in nhãn hiệu Canon F166500 màu trắng xám, loại máy in cũ đã qua sử dụng.

01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, số E: 354466593406627, loại điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao di động 0934568158 được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, tại mép dán cho chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Việt H và hình dấu tròn đỏ của “Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N”.

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 352986099011375, lắp sim số thuê bao 0961218283 được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, tại mép dán cho chữ viết, chữ ký mang tên Lê Văn C6, Nguyễn Xuân C3 và hình dấu tròn đỏ của “Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N”.

- 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max vỏ màu trắng, số Emei: 353106103093611, loại điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim thuê bao di động số 0977027111 được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, tại mép dán cho chữ viết, chữ ký mang tên Lê Văn C6, Phạm Mạnh T và hình dấu tròn đỏ của “Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N”. (Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản mở niêm phong, giao nhận vật chứng, niêm phong lại vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

7. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị Kim L và Phạm Mạnh T, Phạm Xuân T1, Hà Đăng T3, Nguyễn Xuân C3 và Đinh Xuân D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- CA; VKS tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 1 tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn San

